

Số:04/2019/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 24 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Phạm Văn Y, sinh năm 1978;

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị Phùng Thị Hồng D, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn Y và chị Phùng Thị Hồng D thành hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2011 tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2013 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Anh chị nhìn nhận không thể chung sống với nhau được nữa nên tự nguyện làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Thấy rằng tình cảm giữa anh chị không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, việc thuận tình ly hôn của chị D và anh Y là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn Y và chị Phùng Thị Hồng D thỏa thuận sau khi ly hôn anh Y là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Phạm Kim H, sinh ngày 03/11/2011, hiện đang sống với anh Y; chị D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Y không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Văn Y và chị Phùng Thị Hồng D thống nhất không có.

[4] Về nợ chung: Anh Phạm Văn Y và chị Phùng Thị Hồng D thống nhất không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn Y và chị Phùng Thị Hồng D thỏa thuận mỗi người phải nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Văn Y và chị Phùng Thị Hồng D.

- Về con chung: Anh Phạm Văn Y trực tiếp nuôi con chung cháu Phạm Kim H, sinh ngày 03/11/2011, hiện đang sống với anh Y, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Y không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Văn Y và chị Phùng Thị Hồng D thống nhất không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Phạm Văn Y và chị Phùng Thị Hồng D thống nhất không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Phạm Văn Y và chị Phùng Thị Hồng D mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số *****, ***** cùng ngày 28/3/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện M (02b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT (3b)

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Kim Sang